

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2023/HS-PT
Ngày: 11 - 7 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn;
Ông Lê Nguyên Khoa.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2023/TLPT-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo L T B S, do có kháng cáo của bị cáo, của đại diện bị hại, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST, ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

L T B S, sinh năm 1989, tại Quãng Ngãi. Nơi cư trú: Số 96B, khóm Tân P, phường Tân H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V Đ (chết) và bà N T T; có chồng L V R và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: N K N (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông N T K, sinh năm 1957 – có mặt.

- Bà N T T, sinh năm 1960 – có mặt.

Nơi cư trú: Số 132D, khóm Tân P, phường Tân H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Hà Văn Vĩnh – Luật sư của Văn phòng luật sư Hà Văn Vĩnh - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, L T B S điều khiển xe mô tô biển số 64C1-144.50 lưu thông trên đường Quốc lộ 80 theo hướng đi từ Vĩnh Long đến Đồng Tháp. Khi đến dưới dạ cầu Mỹ Thuận 2, S điều khiển xe chuyển hướng qua làn đường bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe chạy ngược chiều về hướng Đồng Tháp để đi về nhà, khi đến Km00 + 300 Quốc lộ 80, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64B2-024.24 do N K N điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả sau tai nạn: L T B S bị thương ở tay phải, N K N bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị, đến ngày 07/8/2022 thì tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

Sau khi xảy ra tai nạn, Đội Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố Vĩnh Long tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu thập các tài liệu chứng cứ có liên quan. Sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Vĩnh Long. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do Đội Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố Vĩnh Long thu thập, ngày 22/9/2022 Cơ quan điều tra tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả xác định như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 10 mét, chia thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch kẻ đường đứt quãng. Phần đường xảy ra tai nạn là phần đường bên phải theo hướng từ Đồng Tháp về hướng Vĩnh Long rộng 05 mét, có biển báo hiệu 207a và R.421. Xác định điểm mốc là trụ biển báo nguy hiểm 207a đặt tại lề phải đường theo hướng từ Đồng Tháp về hướng Vĩnh Long. Chọn mép lề đường bên phải theo hướng từ Đồng Tháp về hướng Vĩnh Long làm chuẩn.

- Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 64C1-144.50 và xe mô tô biển số 64B2-024.24 nằm trên đường Quốc lộ 80 ở phần đường bên phải theo hướng từ Đồng Tháp về hướng Vĩnh Long, tâm vùng va chạm đo đến lề chuẩn là 1,3 mét, đo đến điểm mốc là 9,5 mét, đo đến trục bánh trước xe mô tô 64C1-144.50 là 1,1 mét, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 64B2-024.24 là 19,3 mét, đo đến đầu vé cày ký hiệu số (2) là 3,3 mét, đo đến tim đường là 3,7 mét và đo đến giao điểm giữa lề chuẩn và lề phải đường Tân Phú theo hướng từ Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa về hướng Quốc lộ 80 là 47,7 mét (bút lục 59-60).

- Qua khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- + Đối với xe mô tô biển số 64B2-024.24: cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước đầu xe bị tétt bể hoàn toàn; đầu tay cầm bên phải xe bị mài mòn kim loại kích thước 01cm x 02cm; chắn gió bên phải xe bị tétt bể kích thước 03cm x 02cm; đầu cần gác chân trước bên phải bị cong queo có chiều hướng từ trước về sau; đầu cần

thẳng bên tay phải bị cong queo có chiều hướng từ trước về sau; chắn gió bên trái xe bị tét bể kích thước 08cm x 01cm; cần gác chân sau bên trái bị gãy ra khỏi vị trí; tay nắm sau bên trái bị mài mòn kích thước 20cm x 04cm (bút lục 52-53).

+ Đối với xe mô tô biển số 64C1-144.50: ốp mũ sườn bên phải xe bị tét bể kích thước 50cm x 25cm; ốp mũ lốc máy bên phải bị tét bể kích thước 20cm x 20cm; gương chiếu hậu bên phải bị trầy xước kích thước 08cm x 04cm; đầu cần thẳng tay bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 01cm x 01cm; chắn gió bên trái bị mài mòn kích thước 20cm x 06cm (bút lục 54-55).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 550/KL-KTHS ngày 10/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân N K N là do chấn thương sọ não.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của N K N là 77mg/dL máu; L T B S không có nồng độ cồn trong máu.

- Lỗi vi phạm và nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên được xác định như sau:

+ Đối với L T B S có lỗi: điều khiển xe mô tô biển số 64C1-144.50 không đi bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

+ Đối với N K N có lỗi: điều khiển xe mô tô biển số 64B2-024.24 tham gia giao thông mà máu có nồng độ cồn là 77mg/dL, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Qua đó xác định nguyên nhân chính xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là do L T B S điều khiển xe mô tô biển số 64C1-144.50 không đi bên phải theo chiều đi của mình.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Bích Sen đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 64C1-144.50: quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là L V R, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 96B, khóm Tân P, phường Tân H, thành phố Vĩnh Long. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông R.

+ Đối với xe mô tô 64B2-024.24: quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh N K N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N T K, sinh năm 1957, nơi cư trú: Số 132D, khóm Tân P, phường Tân H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long là đại diện hợp pháp của bị hại.

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số AQ539012, tên L T B S do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2010 đã nhập kho vật chứng để bảo quản theo quy định.

- Trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại là ông N T K và bà N T T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 726.937.646 đồng, (gồm: tiền xe 6.500.000 đồng; chi phí điều trị 372.497.646 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại

N K N từ ngày 23/01/2022 đến ngày 07/8/2022 là 74.290.000 đồng; chi phí cho việc mai táng 80.000.000 đồng; chi phí cho người nuôi dưỡng bị hại trong thời gian điều trị 44.650.000 đồng; tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng). Ngoài ra, ông K, bà M yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho mỗi người một tháng 1.600.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25 /2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L T B S phạm tội: *vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L T B S 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; khoản 1,2,4 Điều 585; Điều 591 và khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 452.987.000 đồng (bốn trăm năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng), được trừ lại số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu đồng) đã nhận trước, còn lại số tiền 342.987.000 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng) buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại.

Án phí: tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.839.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín ngàn đồng).

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2023 đại diện bị hại ông N T K và bà N T T có đơn kháng cáo cùng nội dung: xin xác định lại lỗi của bị cáo và tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 24/3/2023 bị cáo L T B S có đơn kháng cáo nội dung: xin hưởng án treo.

Ngày 28/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long có quyết định kháng nghị số 01/QĐ – VKSTPVL, với nội dung: đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về khoản tiền thuốc, tá, sửa với tổng cộng số tiền 101.368.166 đồng và tính lại tiền án phí dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại, luật sư bảo vệ cho phía bị hại trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong:

- Ngày 22.3.2023 đại diện hợp pháp cho bị hại N K N, có ông N T K và bà N T T (cha mẹ ruột bị hại) kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt tù từ 03-04 năm

tù đối với bị cáo, đồng thời yêu cầu tăng bồi thường trách nhiệm dân sự cộng các khoản là 711.997.646 đồng.

- Ngày 24/3/2023 bị cáo L T B S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (còn *trong hạn kháng cáo*). Yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xem xét lại lỗi của bị hại để xác định tốc độ xe của bị hại, qua xem camera tốc độ chạy quá nhanh.

- Ngày 28.3.2023 VKSND thành phố Vĩnh Long kháng nghị phúc thẩm theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm về phần TNDS ghi nhận sự thỏa thuận hai bên về phần tiền thuốc, tã, sữa, tổng số tiền 101.368.166 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo. Đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung nêu trên; VKS vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị của VKSND TPVL; đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Qua nghiên cứu toàn diện các chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm bị cáo L T B S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận này hoàn toàn phù hợp lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi; từ đó, khẳng định vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23.01.2022 bị cáo điều khiển xe mô tô BS64C1-144.50 lưu thông trên QL80 theo hướng đi từ Vĩnh Long về hướng Đồng Tháp, khi đến dưới dạ cầu Mỹ Thuận 2, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng qua làn đường bên trái và đi ngược chiều về hướng Đồng Tháp, khi đến Km00 QL80, khóm Tân P, phường Tân H, TPVL thì xảy ra va chạm với xe mô tô BS 64B2-024.24 do N K N điều khiển lưu thông đi hướng ngược lại. Hậu quả: N K N bị thương đưa đi cấp cứu và điều trị, đến ngày 07.8.2022 thì tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy do chấn thương sọ não.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác là vốn quý nhất của con người luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây nỗi đau mất mát không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự tại địa phương, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông nhưng không chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ, chủ quan do đường vắng nên chạy ngược chiều, dẫn đến gây tai nạn. Xét cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” để xét xử và tuyên mức án 01 năm tù đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tích cực trong việc bồi thường cho bị hại cấp sơ thẩm là 110.000.000đ, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long thêm 100.000.000 đồng để thể hiện thiện chí của bị cáo, mặc dù hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có hai con còn nhỏ sinh 2018 và một đứa sinh 2021. Vì vậy cũng cần xem xét cho bị cáo cơ hội ở bên ngoài để tạo điều kiện cho bị cáo nuôi 2 con nhỏ và lo gia đình, đặc biệt đi làm để nhanh chóng kiếm

tiền khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại rất lớn, vì gia đình bị hại cũng rất khó khăn lo chi phí rất lớn để điều trị cho bị hại. Vì vậy, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, cũng đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: tại cấp phúc thẩm các bên thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại 917.642.000 đồng trừ 210.000.000 đồng, còn bồi thường tiền là 717.642.0000 đồng.

Từ những nhận định phân tích nêu trên!

Đề nghị HĐXX!

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của VKSNDTPVL; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại, đề nghị sửa án sơ thẩm về hình phạt và TNDS

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt L T B S: 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; khoản 1,2,4 Điều 585; Điều 591; khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự

Ghi nhận việc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 917.642.000 đồng, được trừ số tiền 210.000.000 bị cáo đã bồi thường trước và nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp 717.642.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23; Điều 26, Điều 27 NQ 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm; sửa phần án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo nộp theo giá ngạch.

Bị cáo L T B S trình bày: bị cáo đã nhận thức hành vi vi phạm của bị cáo đúng như nội dung vụ án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo có điều kiện làm việc để có tiền bồi thường cho phía gia đình bị hại.

Đại diện bị hại có N T K và N T T trình bày: ông thay đổi nội dung kháng cáo: yêu cầu giảm hình phạt và xử phạt bị cáo 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, để buộc bị cáo bồi thường tất cả các khoản 717.642.000 đồng và tiền cấp dưỡng một lần cho ông và bà mỗi người là 100.000.000 đồng cả hai người 200.000.000 đồng, tổng cộng là: 917.642.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phía đại diện bị hại trình bày: đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại về số tiền bị cáo phải bồi

thường; đồng thời, chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại cho bị cáo hưởng 06 tháng án treo, để bị cáo làm việc có tiền bồi thường.

Bị cáo L T B S nói lời sau cùng: bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản theo yêu cầu của ông Kiệt và bà Tuyết với số tiền 917.642.000 đồng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: khi điều khiển xe trên đường Quốc lộ 80 theo hướng từ Vĩnh Long đi Đồng Tháp, đến dưới dầm cầu Mỹ Thuận 2 quan sát thấy trên đường trống phương tiện nên bật đèn xin đường qua trái và cho xe chuyển hướng từ lề phải qua lề trái và xéo về hướng Đồng Tháp để qua đường, dự định sau khi qua đường sẽ chạy lên vỉa hè đi ngược chiều lên giao lộ đường Tân Phú về nhà. Khi qua đến lề trái đường, chạy trên mặt đường ngược chiều về hướng Đồng Tháp và xảy ra va chạm với xe mô tô 64B2-024.24, hậu quả làm N K N tử vong. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo L T B S, phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển xe mô tô, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông mà không chấp hành đúng luật giao thông, bị cáo điều khiển xe phương tiện không đúng phần đường theo quy định, hậu quả làm anh Nhựt tử vong. Bị hại cũng có lỗi là điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn là 77 mg/dl máu. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra càng ngày càng phức tạp có chiều hướng không giảm, do không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cũng cần xử lý đúng mức, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời, còn răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã xem xét đối với bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả về vật chất cho phía nạn nhân; tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục làm đơn xin nộp số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường cho phía gia đình nạn nhân; qua đó, thể hiện bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại tha thiết yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo trở thành công dân tốt. Như phân tích trên bị cáo đã nộp thêm 1 số tiền để bồi thường; đây là tình tiết mới phát sinh Hội

đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo đồng thời, chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại

[4] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với nhau, bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại tất cả các khoản tiền thuốc, tả, sửa, mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng với tổng cộng số tiền 917.642.000 đồng; thấy rằng việc bồi thường thiệt hại các khoản này giữa bị cáo và đại diện của bị hại đã thống nhất với nhau; nên cần tôn trọng ý kiến của các bên; do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, đồng thời chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long để sửa án sơ thẩm vấn đề này; cụ thể như sau:

- Ghi nhận việc bị cáo thỏa thuận bồi thường các khoản cho đại diện của bị hại như sau:

Tiền mất thu nhập của bị hại lúc nằm viện, chi phí người nuôi bị hại lúc nằm viện, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng 01 lần cho ông K, bà T, tổng cộng các khoảng là 917.642.000 đồng, nhưng được trừ số tiền 210.000.000 đồng (số tiền 110.000.000 đồng đã bồi thường trước và trừ 100.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở cấp phúc thẩm). Bị cáo bồi thường tiếp số tiền: 707.642.000 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do sửa án sơ thẩm phần bồi thường thiệt hại, nên điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo L T B S, của đại diện hợp pháp của bị hại, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và sửa bản án sơ thẩm số: 25 /2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các khoản 1,3,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L T B S 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với 02 năm thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo bị xử phạt về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 584; khoản 1,2,4 Điều 585; các điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 591 và khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo L T B S có trách nhiệm bồi thường các khoản cho đại diện của bị hại là ông N T K và bà N T T như sau: tiền mất thu nhập của bị hại lúc nằm viện, chi phí người nuôi bị hại lúc nằm viện, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng 01 lần cho ông Kiệt, bà Tuyết, tổng cộng các khoảng là 917.642.000 đồng, nhưng được trừ 210.000.000 đồng (số tiền 110.000.000 đồng đã bồi thường trước và trừ 100.000.000 đồng, biên lai thu tiền số 0000916, ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

Bị cáo S còn bồi thường cho ông K và bà T tiếp số tiền: 707.642.000 đồng (bảy trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Bị cáo L T B S phải nộp 32.305.000 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPVL: 03;
- CQTHADS TPVL : 02;
- CQTHAHS TPVL : 01;
- BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường Tân H: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân